

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét tuyển vào học chính thức đại học chính quy với các thí sinh hưởng chính sách đặc thù đối với khu vực Tây Bắc và đối tượng tuyển sinh thuộc 62 huyện nghèo năm 2012

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN được phê duyệt tại Quyết định số 3647/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 07 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ vào Quyết định số 1901/QĐ-TT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính Phủ về việc thành lập trường Đại học Khoa học trực thuộc ĐHTN;

Căn cứ vào Quy định tổ chức đào tạo Chương trình bổ sung kiến thức đối với năm học dự bị cho đối tượng tuyển sinh thuộc 62 huyện nghèo ban hành kèm theo Quyết định số 1207/QĐ-ĐHTN, ngày 08/10/2012 của Giám đốc ĐHTN;

Căn cứ vào Quy định tổ chức đào tạo Chương trình bổ sung kiến thức cho thí sinh hưởng chính sách đặc thù đối với khu vực Tây Bắc được xét tuyển vào ĐH, CĐ tại ĐHTN ban hành kèm theo Quyết định số 1736/QĐ-ĐHTN, ngày 25/12/2012 của Giám đốc ĐHTN;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét kết quả học tập và rèn luyện cho các thí sinh hưởng chế độ chính sách đặc thù đối với khu vực Tây Bắc và đối tượng tuyển sinh thuộc 62 huyện nghèo của trường Đại học Khoa học ngày 13 tháng 7 năm 2013;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng ĐT - KH & QHQT,

QUYẾT ĐỊNH:

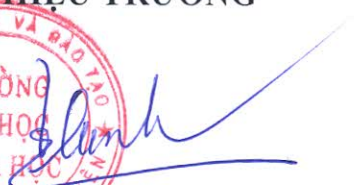
Điều 1: Công nhận 46 thí sinh diện hưởng chế độ chính sách đặc thù đối với khu vực Tây Bắc và 96 thí sinh đối tượng tuyển sinh thuộc 62 huyện nghèo của trường Đại học Khoa học năm 2012 đủ điều kiện vào học đại học hệ chính quy (*danh sách kèm theo quyết định này*).

Điều 2: Các Ông (bà) Trưởng phòng ĐT-KH&QHQT, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- ĐHTN (báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu ĐT, VT;
- Website.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nông Quốc Chính

**1. Danh sách thí sinh diện hưởng ưu tiên tuyển sinh theo khu vực Tây Bắc khối A
đủ điều kiện vào học đại học hệ chính quy trường ĐHKH-ĐHTN**

(kèm theo Quyết định số 402/QĐ-ĐHKH, ngày 16/7/2013
của Hiệu trưởng Trường ĐHKH-ĐHTN)

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Ngành học	Ghi chú
1	A301	DƯƠNG THỊ THANH TRÀ	08/03/1994	VẬT LÝ	
2	A302	NGUYỄN THỊ MAI HỒNG	08/11/1994	TOÁN HỌC	
3	A303	NGUYỄN THỊ THẨM	12/06/1994	TOÁN HỌC	
4	A304	NGUYỄN THỊ TRANG	22/09/1994	TOÁN HỌC	
5	A305	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	10/09/1994	TOÁN HỌC	
6	A306	HÀ THANH CẨM	17/03/1993	TOÁN HỌC	
7	A308	HÀ THỊ THANH HƯỜNG	05/06/1993	TOÁN HỌC	
8	A311	NGUYỄN THỊ HOA	18/08/1994	TOÁN HỌC	
9	A312	NGUYỄN THỊ HẠNH	14/12/1994	KHMT	
10	A313	ĐẶNG THỊ OANH	27/04/1994	KHMT	
11	A314	NGUYỄN THỊ THÚY CHINH	25/02/1994	QLMT	
12	A315	NÔNG VĂN HÀ	05/06/1993	QLMT	
13	A316	PHÙNG THỊ HẠC	29/12/1994	QLMT	
14	A317	BÙI VĂN TIẾN	12/08/1993	QLMT	
15	A318	LƯƠNG DƯƠNG NGUYỄN	07/05/1994	QLMT	
16	A319	NGUYỄN THẢO HIỀN	23/04/1994	HÓA HỌC	
17	A320	TRẦN MINH QUANG	15/04/1994	HÓA HỌC	
18	A321	NGUYỄN NGỌC NAM	20/07/1994	HÓA HỌC	
19	A322	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	22/10/1994	HÓA HỌC	

(ấn định danh sách 19 thí sinh khối A).



Handwritten signature in blue ink.

2. Danh sách thí sinh diện hưởng ưu tiên tuyển sinh theo khu vực Tây Bắc khối B đủ điều kiện vào học đại học hệ chính quy trường ĐHKH-ĐHTN

(kèm theo Quyết định số 402/QĐ-ĐHKH, ngày 16/7/2013
của Hiệu trưởng Trường ĐHKH-ĐHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Ghi chú
1	B301	BÙI THỊ HUẾ	19/03/1994	SINH HỌC	
2	B302	LÊ THỊ THU HẰNG	12/10/1993	SINH HỌC	
3	B303	DƯƠNG THỊ HIỀN	16/06/1994	SINH HỌC	
4	B305	TRẦN VIỆT HÙNG	17/09/1994	KHMT	
5	B307	LƯƠNG THỊ THẢO	27/12/1994	ĐỊA LÝ	
6	B309	LÂM THỊ CÔI	26/06/1994	QL MT	
7	B310	DƯƠNG VĂN KIÊN	22/04/1993	QL MT	
8	B311	LA HOÀNG TÚ	23/12/1994	QL MT	
9	B314	BÙI THỊ HẰNG	29/03/1994	HÓA HỌC	
10	B315	LƯƠNG THỊ THIỀU	17/11/1994	HÓA HỌC	

(ấn định danh sách 10 thí sinh khối B)

==
R
A
H
C

Handwritten signature

**3. Danh sách thí sinh diện hưởng ưu tiên tuyển sinh theo khu vực Tây Bắc khối C
đủ điều kiện vào học đại học hệ chính quy trường ĐHKH-ĐHTN**

(kèm theo Quyết định số 402 /QĐ-ĐHKH, ngày 16/7/2013
của Hiệu trưởng Trường ĐHKH-ĐHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Ghi chú
1	C301	NGUYỄN THỊ HIỀN	28/09/1994	VNH	
2	C302	LÊ THỊ MINH HUYỀN	09/09/1994	VNH	
3	C303	ĐINH NGỌC VẪN	03/07/1994	VNH	
4	C304	TRẦN THỊ THỦY	03/02/1994	VNH	
5	C305	PHẠM THỊ NGỌC	19/03/1994	VNH	
6	C306	NGUYỄN DUY NAM	09/09/1994	VNH	
7	C307	MA THỊ KIỀU	06/02/1992	VĂN HỌC	
8	C308	ĐINH THỊ PHƯỢNG	17/06/1994	BÁO CHÍ	
9	C310	VÀNG LAO LÀNH	13/08/1993	LỊCH SỬ	
10	C311	PHÙNG THỊ HUỆ	16/06/1994	ĐỊA LÝ	
11	C313	LƯƠNG THỊ THÙY	30/12/1994	ĐỊA LÝ	
12	C314	LÀNH MINH LUÂN	08/12/1993	ĐỊA LÝ	
13	C316	MA THỊ HỒNG THẨM	24/12/1994	CTXH	
14	C317	ĐÀM THỊ LAN	20/09/1994	CTXH	
15	C318	GIÀNG MINH THÀNH	13/07/1994	CTXH	
16	C319	HOÀNG THỊ TƠ	01/11/1994	CTXH	
17	C320	NÔNG VĂN THẮNG	28/08/1994	THƯ VIỆN	

(ấn định danh sách 17 thí sinh khối C)

4. Danh sách thí sinh diện hưởng ưu tiên tuyển sinh theo 62 huyện nghèo khối A đủ điều kiện vào học đại học hệ chính quy trường ĐHKH-ĐHTN

(kèm theo Quyết định số 402/QĐ-ĐHKH, ngày 16/7/2013
của Hiệu trưởng Trường ĐHKH-ĐHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	A01	TRIỆU THỊ DÂM	24/09/1994	
2	A02	TRIỆU VĂN DẪN	10/07/1994	
3	A04	TRIỆU THỊ HÀ	12/12/1994	
4	A05	QUÁCH XUÂN HÒA	13/05/1994	
5	A07	HÀ MẠNH HÙNG	12/02/1994	
6	A08	TRẦN THỊ MAI LOAN	17/07/1994	
7	A09	LÊ TUẤN MINH	28/11/1994	
8	A10	NÔNG NGỌC NAM	08/06/1994	
9	A11	NGUYỄN HOÀNG NAM	04/12/1994	
10	A13	PHÙNG VĂN NHẤT	19/02/1994	
11	A20	NGUYỄN ANH TUẤN	13/10/1993	

(ấn định danh sách 11 thí sinh khối A)

5. Danh sách thí sinh diện hưởng ưu tiên tuyển sinh theo 62 huyện nghèo khối B đủ điều kiện vào học đại học hệ chính quy trường ĐHKH-ĐHTN
(kèm theo Quyết định số 402 /QĐ-ĐHKH, ngày 16/7/2013 của Hiệu trưởng Trường ĐHKH-ĐHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	B1	QUANG KHÁNH CHIỀU	15/08/1994	
2	B2	LƯU CHÍ CƯỜNG	13/08/1994	
3	B3	NÔNG THỊ HÀ	24/06/1994	
4	B4	LÝ VĂN HÀO	06/03/1993	
5	B5	NÔNG LINH HOẠT	20/09/1994	
6	B8	CÀ THỊ HƯƠNG	02/02/1994	
7	B9	HÀ THỊ HUYỀN	26/12/1993	
8	B10	MẠC VĂN KIẾN	02/07/1994	
9	B12	LÙ THỊ KIM	21/11/1994	
10	B13	DƯƠNG THỊ LỆ	28/12/1994	
11	B14	HOÀNG THỊ LÔ	19/03/1994	
12	B15	VÌ VĂN LONG	11/01/1994	
13	B17	SẦM THỂ MẠNH	12/02/1994	
14	B18	CÀ VĂN MINH	08/08/1986	
15	B19	MA THỊ NÁI	01/12/1993	
16	B20	NÔNG NGUYỆT NGÀ	14/03/1994	
17	B21	TRIỆU BÍCH NGỌC	22/10/1994	
18	B22	HOÀNG THỊ HOÀI NHƯ	26/11/1994	
19	B24	NGUYỄN MẠNH QUANG	15/05/1994	
20	B25	LƯƠNG THỊ QUYÊN	21/05/1994	
21	B27	LA THỊ SINH	19/11/1994	
22	B28	LÒ VĂN SƠN	09/03/1994	
23	B31	LƯỜNG VĂN THỈNH	06/06/1994	
24	B32	PHẠM THỊ THU	15/07/1994	
25	B33	DƯƠNG THU THỦY	08/12/1994	
26	B34	CAO HỮU TRỌNG	24/06/1994	

(Handwritten signature)

27	B35	CÀ VĂN TÚ	14/08/1994	
28	B36	CÀM BÁCH TÚ	10/10/1994	
29	B38	ĐÌNH VĂN TƯỜNG	15/05/1994	
30	B39	NGUYỄN THỊ TUYỀN	02/03/1994	
31	B40	LIÊU THỊ VÂN	25/04/1994	
32	B41	VÀNG VĂN VỊ	13/06/1994	
33	B42	TRIỆU THỊ VIỆN	12/08/1994	
34	B43	VŨ TRỌNG VINH	27/07/1994	

(ấn định danh sách 34 thí sinh khối B) 

6. Danh sách thí sinh diện hưởng ưu tiên tuyển sinh theo 62 huyện nghèo khối C đủ điều kiện vào học đại học hệ chính quy trường ĐHKH-ĐHTN

(kèm theo Quyết định số 402/QĐ-ĐHKH, ngày 16/7/2013
của Hiệu trưởng Trường ĐHKH-ĐHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	C1	PHÙNG THỊ NGỌC ÁNH	23/06/1994	
2	C2	LƯỜNG THỊ BAN	29/11/1993	
3	C3	PHÙNG THỊ BÉ	10/12/1994	
4	C4	MA A CHÍA	20/10/1991	
5	C5	HOÀNG THỊ CỬI	29/03/1994	
6	C13	SÙNG MINH HỒ	05/08/1994	
7	C14	CÀ THỊ HOA	26/07/1993	
8	C16	LA THỊ THU HƯƠNG	25/12/1994	
9	C17	NÔNG THU HƯƠNG	15/05/1994	
10	C18	DOANH THỊ THU HƯƠNG	27/06/1994	
11	C19	LÃNH THỊ HƯỜNG	02/12/1994	
12	C20	TRIỆU THU HƯỜNG	09/01/1994	
13	C21	NÔNG THỊ HUYỀN	12/06/1993	
14	C22	KHÔNG THỊ HUYỀN	3/10/1994	
15	C23	TÔNG VĂN KHÁNH	12/03/1994	
16	C24	SÙNG A KHU	19/09/1991	
17	C25	PHẠM HỒNG KHUYÊN	05/10/1994	
18	C26	HOÀNG THỊ LỆ	14/04/1993	
19	C27	LƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN	12/09/1994	
20	C28	GIÀNG THIÊN LONG	15/06/1994	
21	C29	HOÀNG THỊ LONG	15/06/1994	
22	C31	QUAN THỊ LY	24/04/1991	
23	C32	NÙNG VĂN MẠNH	09/03/1994	
24	C33	THÈN THỊ MẪU	02/11/1994	
25	C34	TÔ THỊ NGÀ	03/03/1994	
26	C35	ĐẶNG HỮU NGHỊ	25/01/1994	

27	C36	CẨM THỊ BÍCH NGỌC	23/02/1994	
28	C37	THÀO THỊ NU	17/06/1993	
29	C38	LÃNH THỊ PHIÊN	05/01/1994	
30	C39	HOÀNG VĂN PHO	07/06/1992	
31	C40	LƯỜNG THỊ PHÙNG	08/02/1994	
32	C42	THÀO THỊ PHƯƠNG	10/11/1994	
33	C43	TRIỆU BÍCH PHƯỢNG	06/08/1994	
34	C45	VÀNG A SÁ	15/05/1989	
35	C46	THÀO SÈNH	25/06/1994	
36	C47	TRƯỜNG VĂN SĨ	12/11/1993	
37	C48	LÝ THỊ TÂM	21/03/1994	
38	C51	NÔNG VĂN THOAN	11/12/1994	
39	C52	ĐÀO NGỌC THUẦN	6/12/1994	
40	C53	TRIỆU THỊ THÚY	08/08/1994	
41	C54	LÙ THỊ MINH THÚY	04/01/1994	
42	C55	NGUYỄN THỊ THU THỦY	30/06/1994	
43	C56	NÔNG THỊ LỆ THỦY	02/09/1993	
44	C57	BẠC THỊ TRANG	24/12/1993	
45	C58	DƯƠNG VĂN TỤA	14/05/1993	
46	C60	LÒ THỊ TUYẾN	15/01/1994	
47	C61	ĐINH THỊ VIÊN	05/03/1994	
48	C62	TRÁNG SEO XOANG	01/07/1993	
49	C63	LƯỜNG THỊ XUÂN	08/08/1992	
50	C64	NÔNG THỊ HẢI YẾN	19/01/1994	
51	C65	HOÀNG NÔNG KIM CHI	08/18/1994	

(ấn định danh sách 51 thí sinh khối C) *Hoàng*

